TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK SONG** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2023/DS-ST
Ngày 18/8/2023
"V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Minh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Lõi và ông Nguyễn Bá Tuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Thúy Nga, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Song.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hanh, chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 45/2023/TLST-DS, ngày 13 tháng 3 năm 2023 về việc: *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2023/QĐXXST-DS ngày 01/6/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 58/2023/QĐST-DS ngày 23/6/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam T.

Địa chỉ: 89 L, Phường L, Quận Đ, TP Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngân Xuân T - Chuyên viên xử lý nợ - Có mặt.

Địa chỉ: 35 - 37 N, Phường T, TP B, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị đơn: Ông Phan Văn T, sinh năm: 1982 và bà Cao Thị Ái T, sinh năm: 1987 – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/02/2023, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

- Ngày 16/6/2017 Ngân hàng TMCP Việt Nam T có cho ông T, bà T vay theo Hợp đồng tín dụng số LN 1706080071225/DAK/HĐTD số tiền 158.000.000 đồng *(Một trăm năm mươi tám triệu đồng*), thời hạn vay 48 tháng, mục đích vay mua xe ô tô tải mới 100%, lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân 11,4%/năm, lãi

suất thay dổi định kỳ 3 tháng/lần, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn kể từ thời điểm chuyển nợ quá hạn.

Để đảm bảo cho khoản vay ông T, bà T có thế chấp 01 xe ô tô tải, nhãn hiệu: TMT, số loại KM3820T, biển số 48C – 045.69, số khung số khung 820TH1A00228, số máy QQ170140647D, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 006711 do Phòng CSGT Công an tỉnh Đắk Nông cấp ngày 13/6/2017 đứng tên Phan Văn T.

Dư nợ tạm tính đến ngày 18/7/2023 của ông T, bà T theo Hợp đồng tín dụng như trên là: Nợ gốc: 16.530.628 đồng; nợ lãi trong hạn: 4.560.846 đồng; nợ lãi quá hạn: 2.280.423 đồng. Tổng cả gốc và lãi là: 31.385.835 đồng.

- Ngày 08/11/2018 Ngân hàng có cho ông Phan Văn T vay theo giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không thế chấp tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán thẻ ghi nợ và dịch vụ Ngân hàng điện tử số tiền 33.000.000 đồng *(Ba mươi ba triệu đồng)*, giải ngân ngày 22/11/2018, thời hạn vay 36 tháng, mục đích vay mua sắm vật dụng gia đình, lãi suất cho vay 20%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn kể từ thời điểm chuyển nợ quá hạn.

Dư nợ tính đến ngày 18/7/2023 của ông T tại Ngân hàng là: Nợ gốc: 17.970.952 đồng; nợ lãi trong hạn: 10.413.711đồng; nợ lãi quá hạn: 5.206.856 đồng. Tổng cả gốc và lãi là: 33.591.519 đồng.

- Ngày 11/01/2019 Ngân hàng có cho ông Phan Văn T vay theo Hợp đồng cho vay on line số LD1931500423 số tiền 44.000.000 đồng *(Bốn mươi bốn triệu đồng)*, thời hạn 48 tháng, mục đích vay phục vụ nhu cầu đời sống và mua bảo hiểm, lãi suất cho vay là 22%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn kể từ thời điểm chuyển nợ quá hạn.

Dư nợ tạm tính đến ngày 18/7/2023 của ông Phan Văn T tại Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng trên là: Nợ gốc: 37.514.117 đồng; nợ lãi trong hạn: 23.900.486 đồng; nợ lãi quá hạn: 11.950.243 đồng. Tổng cả gốc và lãi là: 73.364.846 đồng.

Trong quá trình vay vốn tại Ngân hàng, ông Phan Văn T đã nhiều lần vi phạm nghĩa vụ các kỳ trả nợ gốc và nợ lãi theo các hợp đồng tín dụng đã ký. Ngân hàng đã tạo điều kiện để ông T trả nợ nhưng đến nay không có kết quả. Ngày 10/9/2020 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ các khoản vay sang nợ quá hạn, gửi thông báo thu hồi toàn bộ khoản nợ và yêu cầu bàn giao tài sản cho Ngân hàng để xử lý nhưng ông T vẫn không hợp tác trả nợ.

Nay ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông T và bà T phải trả ngay một lần cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 18/7/2023 theo hợp đồng tín dụng số LN1706080071225/DAK/HĐTD, ngày 16/6/2017 gồm gốc là 16.530.628 đồng; nợ lãi trong hạn: 4.560.846 đồng; nợ lãi quá hạn: 2.280.423 đồng. Tổng cả gốc và lãi là: 31.385.835 đồng *(Ba mươi mốt triệu, ba trăm tám mươi lăm nghìn, tám trăm ba mươi lăm đồng).*

Ngoài ra ông T và bà T phải tiếp tục chịu lãi quá hạn theo thoả thuận của hợp đồng tín dụng số LN1706080071225/DAK/HĐTD, ngày 16/6/2017 từ ngày 19/7/2023 cho đến khi trả hết nợ vay cho Ngân hàng.

Trường hợp ông T và bà T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nêu trên và lãi phát sinh thì VP Bank có

quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là: 01 xe ô tô tải, nhãn hiệu: TMT, số loại KM3820T, biển số 48C – 045.69, số khung 820TH1A00228, số máy QQ170140647D, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 006711 do Phòng CSGT Công an tỉnh Đắk Nông cấp ngày 13/6/2017 đứng tên Phan Văn T. Trường hợp sau khi phát mại tài sản bảo đảm như trên mà ông T và bà T chưa trả hết nợ thì vẫn phải tiếp tục trả hết số nợ còn lại.

Đối với Hợp đồng vay tín chấp theo giấy đăng kí kiêm hợp đồng cho vay không thế chấp tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 08/11/2018 *(giải ngân ngày 22/11/2018)* và hợp đồng cho vay online số LD1931500423 ngày 11/01/2019: Buộc ông Phan Văn T phải trả ngay một lần cho Ngân hàng tổng số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 18/7/2023 là 106.956.365 đồng *(Một trăm linh sáu triệu, chín trăm năm mươi sáu nghìn, ba trăm sáu mươi lăm đồng).* Trong đó nợ gốc: 55.485.069 đồng; nợ lãi trong hạn: 33.600.248 đồng; nợ lãi quá hạn: 16.800.124 đồng.

Ngoài ra ông T còn phải tiếp tục chịu lãi suất quá hạn theo thoả thuận tại các Hợp đồng tín dụng trên từ ngày 19/7/2023 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng. Trường hợp ông T chưa trả hết nợ thì vẫn phải tiếp tục trả hết số nợ còn lại.

Bị đơn ông Phan Văn T và bà Cao Thị Ái T:

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập bà Cao Thị Ái T lên làm việc, bà T có gửi bản tự khai cho Toà án bằng đường bưu điện, bà trình bày đối với những nội dung nguyên đơn khởi kiện bà không biết vì xe ô tô tải, nhãn hiệu: TMT, số loại KM3820T, biển số 48C – 045.69 bà không được sử dụng, khoản lãi suất đóng hàng tháng là ông T chồng bà đóng, bà không rõ là bao nhiêu.

Đối với ông Phan Văn T thì hiện ông T đang chấp hành án tại Đội 13, Phân trại 1, Trại giam Đắk Trung, huyện Cư M Gar, tỉnh Đắk Lắk, Toà án có uỷ thác cho Toà án nhân dân huyện Cư M Gar, tỉnh Đắk Lắk để làm việc với ông T, kết quả uỷ thác cho thấy tại bản tự khai ngày 20/4/2023 ông T thừa nhận ngày 16/6/2017 có ký Hợp đồng tín dụng số LN 1706080071225/DAK/HĐTD, vay số tiền 158.000.000 đồng, mục đích mua xe kinh doanh, thời hạn vay là 48 tháng, lãi suất thời điểm giải ngân là 11,4%/ năm lãi suất thay đổi định kỳ 03 tháng 01 lần, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trung hạn kể từ thời điểm chuyển nợ quá hạn; tài sản thế chấp là 01 xe ô tô tải, nhãn hiệu: TMT, số loại KM3820T, biển số 48C – 045.69, số khung số khung 820TH1A00228, số máy QQ170140647D, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 006711 do Phòng CSGT Công an tỉnh Đắk Nông cấp ngày 13/6/2017 đứng tên Phan Văn T; Nay nguyên đơn khởi kiện số tiền 29.777.630 và tiếp tục chịu lãi suất quá hạn, ông T không có ý kiến gì, nếu ông T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nêu trên và lãi phát sinh thì đồng ý giao tài sản thế chấp cho nguyên đơn xử lý.

Ngày 08/11/2018 ông T có vay 33.000.000 đồng *(Ba mươi ba triệu đồng)*, thời hạn vay 36 tháng, mục đích vay mua sắm vật dụng gia đình, lãi suất cho vay 20%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn kể từ thời điểm chuyển nợ quá hạn; Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu trả số tiền 30.379.112 đồng, ông T không có ý kiến gì.
Ngày 11/01/2019 ông T có ký Hợp đồng cho vay online số LD1931500423 số tiền 44.000.000 đồng *(Bốn mươi bốn triệu đồng)*, thời hạn 48 tháng, mục đích vay phục

vụ nhu cầu đời sống và mua bảo hiểm, lãi suất cho vay là 22%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn kể từ thời điểm chuyển nợ quá hạn. Nay Nguyên đơn yêu cầu trả gốc, lãi tạm tính đến ngày 20/12/2022 nợ gốc là 37.514.117 đồng và lãi là 26.905.465 đồng, tổng số tiền 64.419.582 đồng, ông T không có ý kiến gì.

Đối với các khoản vay trên, từ lúc vay đến nay ông T không nhớ trả cho nguyên đơn bao nhiêu tiền gốc và lãi suất, không nhớ trả thời gian nào, chỉ biết hàng tháng chuyển vào tài khoản mà nguyên đơn đã lập cho ông T.

Các khoản vay trên ông T vay trong thời kỳ hôn nhân, khi vay bà T vợ ông T có biết vay về dùng chung cho sinh hoạt gia đình, bà T chỉ ký vào khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số LN 1706080071225/DAK/HĐTD ngày 16/6/2017 và khoản vay theo giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không thế chấp tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán thẻ ghi nợ và dịch vụ Ngân hàng điện tử ngày 08/11/2018. Chữ ký và chữ viết trong tất cả các hợp đồng tín dụng trên là của ông T.

Từ ngày 10/9/2020 Nguyên đơn đã chuyển toàn bộ các khoản vay sang quá hạn và gửi thông báo thu hồi toàn bộ khoản nợ và yêu cầu bàn giao tài sản cho nguyên đơn xử lý nhưng ông T không hợp tác trả nợ là đúng.

Nay nguyên đơn khởi kiện buộc ông T trả ngay một lần cho Nguyên đơn sau khi án có hiệu lực pháp luật thì ông T có ý kiến, bản thân ông đang chấp hánh án phạt tù nên chưa có khả năng chi trả 01 lần cho Nguyên đơn, ông T xin sau khi chấp hành án xong án phạt tù về với xã hội ông T sẽ trả đủ gốc và lãi suất cho Nguyên đơn và ông T không thể tham gia tố tụng tại Toà án nên đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa, Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và sự tuân theo pháp luật tố tụng của nguyên đơn, bị đơn trong vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Đã thực hiện hoạt động tố tụng đầy đủ từ quá trình thụ lý, lập hồ sơ vụ án; Xác định đúng quan hệ tranh chấp giữa các bên; Tiến hành thu thập chứng cứ, tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ; Thẩm phán đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục, trình tự xét xử. Hội đồng xét xử đúng thành phần, không có trường hợp nào phải thay đổi người tiến hành tố tụng, Hội đồng xét xử đã hỏi và thu thập chứng cứ đúng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam T.

Buộc ông Phan Văn T và bà Cao Thị Ái T phải trả cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 18/7/2023 theo hợp đồng tín dụng số LN1706080071225/DAK/HĐTD, ngày 16/6/2017 gồm gốc là 16.530.628 đồng; nợ lãi trong hạn: 4.560.846 đồng; nợ lãi quá hạn: 2.280.423 đồng. Tổng cả gốc và lãi là: 31.385.835 đồng *(Ba mươi mốt triệu, ba trăm tám mươi lăm nghìn, tám trăm ba mươi lăm đồng),* ông T và bà T phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 19/7/2023 theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số

LN1706080071225/DAK/HĐTD, ngày 16/6/2017 cho đến khi trả hết nợ vay cho Ngân hàng.

Buộc ông Phan Văn T phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 18/7/2023 theo Hợp đồng vay tín chấp theo giấy đăng kí kiêm hợp đồng cho vay không thế chấp tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 08/11/2018 và hợp đồng cho vay online số LD1931500423 ngày 11/01/2019 là 106.956.365 đồng *(Một trăm linh sáu triệu, chín trăm năm mươi sáu nghìn, ba trăm sáu mươi lăm đồng).* Trong đó nợ gốc: 55.485.069 đồng; nợ lãi trong hạn: 33.600.248 đồng; nợ lãi quá hạn: 16.800.124 đồng, ông T phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 19/7/2023 theo mức lãi suất thỏa thuận trong 02 hợp đồng tín dụng trên cho đến khi trả hết nợ vay cho Ngân hàng.

Giữ nguyên hợp đồng thế chấp số: LN 1706080071225/DAK/HĐTCSP, ngày 16/6/2017 đối với 01 xe ô tô tải, nhãn hiệu: TMT, số loại KM3820T, biển số 48C – 045.69, số khung 820TH1A00228, số máy QQ170140647D, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 006711 do Phòng CSGT Công an tỉnh Đắk Nông cấp ngày 13/6/2017 đứng tên Phan Văn T để đảm bảo việc thi hành án.

Về án phí: Buộc ông Phan Văn T và bà Cao Thị Ái T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1]. *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Bị đơn ông Phan Văn T và bà Cao Thị Ái T, có nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, tranh chấp giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Phan Văn T và bà Cao Thị Ái T có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ theo điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bị đơn.

[1.2]. *Về quan hệ pháp luật tranh chấp:*

Ngân hàng TMCP Việt Nam T đã cho ông Phan Văn T và bà Cao Thị Ái T vay số tiền là 158.000.000 đồng *(Một trăm năm mươi tám triệu đồng*) theo Hợp đồng tín dụng số LN 1706080071225/DAK/HĐTD; Đồng thời ông T, bà T thế chấp 01 xe ô tô tải, nhãn hiệu: TMT, số loại KM3820T, biển số 48C – 045.69, số khung số khung 820TH1A00228, số máy QQ170140647D, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 006711 do Phòng CSGT Công an tỉnh Đắk Nông cấp ngày 13/6/2017 đứng tên Phan Văn T.

Ngày 08/11/2018 Ngân hàng có cho ông Phan Văn T vay theo giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán thẻ ghi nợ và dịch vụ Ngân hàng điện tử số tiền 33.000.000 đồng *(Ba mươi ba triệu đồng)*; Ngày 11/01/2019 Ngân hàng có cho ông Phan Văn T vay theo Hợp đồng cho vay on line số LD1931500423 số tiền 44.000.000 đồng *(Bốn mươi bốn triệu đồng)*. Do đó, Toà án xác định đây là *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*.

[1.3].*Về thời hiệu khởi kiện:* Trong Hợp đồng tín dụng số LN 1706080071225/DAK/HĐTD ngày 16 tháng 6 năm 2017, thời hạn vay 48 tháng, các đương sự thỏa thuận thời hạn trả nợ là ngày 16/6/2021. Đối với khoản vay theo giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không thế chấp tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán thẻ ghi nợ và dịch vụ Ngân hàng điện tử, giải ngân ngày 22/11/2018, thời hạn vay 36 tháng, các đương sự thoả thuận thời hạn trả nợ là ngày 22/11/2021; Đối với khoản vay theo Hợp đồng cho vay on line số LD1931500423 ngày 11/01/2019, thời hạn vay 48 tháng, các đương sự thoả thuận thời hạn trả nợ là ngày 11/01/2023. Ngày 13/02/2023 Ngân hàng nộp đơn khởi kiện tại Tòa án, là còn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 429 của Bộ luật dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. *Về số nợ và nghĩa vụ thanh toán:*

Theo hợp đồng cho vay và các tài liệu liên quan đã thu thập được thể hiện:

- Ngày 16/6/2017 Ngân hàng TMCP Việt Nam T có cho ông T, bà T vay theo Hợp đồng tín dụng số LN 1706080071225/DAK/HĐTD số tiền 158.000.000đồng *(Một trăm năm mươi tám triệu đồng*), thời hạn vay 48 tháng, mục đích vay mua xe ô tô tải mới 100%, lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân 11,4%/năm, lãi suất thay dổi định kỳ 3 tháng/lần, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn kể từ thời điểm chuyển nợ quá hạn.

- Ngày 08/11/2018 Ngân hàng có cho ông Phan Văn T vay theo giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không thế chấp tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán thẻ ghi nợ và dịch vụ Ngân hàng điện tử số tiền 33.000.000 đồng *(Ba mươi ba triệu đồng)*, giải ngân ngày 22/11/2018, thời hạn vay 36 tháng, mục đích vay mua sắm vật dụng gia đình, lãi suất cho vay 20%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn kể từ thời điểm chuyển nợ quá hạn.

- Ngày 11/01/2019 Ngân hàng có cho ông Phan Văn T vay theo Hợp đồng cho vay online số LD1931500423 số tiền 44.000.000 đồng *(Bốn mươi bốn triệu đồng)*, thời hạn 48 tháng, mục đích vay phục vụ nhu cầu đời sống và mua bảo hiểm, lãi suất cho vay là 22%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn kể từ thời điểm chuyển nợ quá hạn.

Trong quá trình vay vốn tại Ngân hàng, ông Phan Văn T và bà Cao Thị Ái T đã nhiều lần vi phạm nghĩa vụ các kỳ trả nợ gốc và nợ lãi theo hợp đồng tín dụng số LN 1706080071225/DAK/HĐTD ngày 16/6/2017. Ngân hàng đã tạo điều kiện để ông T, bà T trả nợ nhưng đến nay không có kết quả. Ngày 10/9/2020 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ khoản vay trên sang nợ quá hạn, gửi thông báo thu hồi toàn bộ khoản nợ và yêu cầu bàn giao tài sản cho Ngân hàng để xử lý nhưng ông T, bà T vẫn không hợp tác trả nợ.

Nay Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu buộc ông Phan Văn T và bà Cao Thị Ái T phải trả cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 18/7/2023 theo hợp đồng tín dụng số LN1706080071225/DAK/HĐTD, ngày 16/6/2017 gồm gốc là 16.530.628 đồng; nợ lãi trong hạn: 4.560.846 đồng; nợ lãi quá hạn: 2.280.423 đồng. Tổng cả gốc và lãi là: 31.385.835 đồng *(Ba mươi mốt triệu, ba trăm tám mươi lăm nghìn, tám trăm ba mươi lăm đồng),* ông T và bà T phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể

từ ngày 19/7/2023 theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số LN1706080071225/DAK/HĐTD, ngày 16/6/2017 cho đến khi trả hết nợ vay cho Ngân hàng. Buộc ông Phan Văn T phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 18/7/2023 theo Hợp đồng vay tín chấp theo giấy đăng kí kiêm hợp đồng cho vay không thế chấp tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 08/11/2018 và hợp đồng cho vay online số LD1931500423 ngày 11/01/2019 là 106.956.365 đồng *(Một trăm linh sáu triệu, chín trăm năm mươi sáu nghìn, ba trăm sáu mươi lăm đồng).* Trong đó nợ gốc: 55.485.069 đồng; nợ lãi trong hạn: 33.600.248 đồng; nợ lãi quá hạn: 16.800.124 đồng, ông T phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 19/7/2023 theo mức lãi suất thỏa thuận trong 02 hợp đồng tín dụng trên cho đến khi trả hết nợ vay cho Ngân hàng.

Hội đồng xét xử xét thấy các hợp đồng tín dụng trên có chữ ký của ông Phan Văn T và bà Cao Thị Ái T, việc ký kết là sự tự nguyện thỏa thuận của các bên, nội dung, hình thức, mục đích của hợp đồng phù hợp với các quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Ông T, bà T xác nhận còn nợ nguyên đơn toàn bộ số nợ theo yêu cầu khởi kiện và đồng ý thanh toán cho nguyên đơn. Do đó, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập ông T, bà T lên làm việc. Bà T có viết bản tự khai gửi bưu điện cho Toà án, bà trình bày đối với những nội dung Ngân hàng khởi kiện bà không biết vì xe ô tô tải, nhãn hiệu: TMT, số loại KM3820T, biển số 48C – 045.69 bà không được sử dụng, khoản lãi suất đóng hàng tháng là ông T chồng bà đóng, bà không rõ là bao nhiêu, bà T có đơn xin xét xử vắng mặt; Đối với ông T hiện đang chấp hành án tại Đội 13, Phân trại 1, Trại giam Đắk Trung, huyện Cư M Gar, tỉnh Đắk Lắk, Toà án có uỷ thác cho Toà án nhân dân huyện Cư M Gar, tỉnh Đắk Lắk để làm việc với ông T, kết quả uỷ thác cho thấy tại bản tự khai ngày 20/4/2023 ông T thừa nhận các nội dung Ngân hàng khởi kiện là đúng, đồng ý trả nợ cho Ngân hàng, nhưng không có khả năng trả ngay một lần vì đang chấp hành án, ông T xin sau khi ra tù sẽ trả đủ gốc và lãi cho Ngân hàng, nếu không trả được đồng ý cho Ngân hàng xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật.

[2.2]. *Về hợp đồng thế chấp tài sản:*

Ngày 16/6/2017 Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng và ông Phan Văn T, bà Cao Thị Ái T đã ký hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN1706080071225/DAK/HĐTCSP, nội dung thế chấp 01 xe ô tô tải, nhãn hiệu: TMT, số loại KM3820T, biển số 48C – 045.69, số khung số khung 820TH1A00228, số máy QQ170140647D, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 006711 do Phòng CSGT Công an tỉnh Đắk Nông cấp ngày 13/6/2017 đứng tên Phan Văn T.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà T có khai chiếc xe trên hiện đang cầm đồ tại Tiệm cầm đồ Ngọc Cực, Tòa án đã làm việc với chủ tiệm cầm đồ Ngọc Cực là ông Nguyễn Ngọc Cực và ông Cực cho biết hiện nay tại tiệm cầm đồ Ngọc Cực không có chiếc xe nào như trên được ông Phan Văn T đem cầm đồ, trước đây cũng không có. Việc ký kết hợp đồng thế chấp xe ô tô giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, do đó việc các bên ký kết hợp đồng trên là hợp pháp. Vì vậy, trong trường hợp ông Phan Văn T và bà Cao Thị Ái T không trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án

dân sự huyện Đắk Song xử lý tài sản trên để thu hồi nợ.

[3]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về án phí: Buộc ông Phan Văn T và bà Cao Thị Ái T phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 6.917.000 *đồng (sáu triệu chín trăm mười bảy nghìn đồng).*

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 157; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 102, Điều 212, Điều 357, Điều 463, Điều 466, khoản 1 Điều 468 và Điều 512 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam T.

1.1 Buộc ông Phan Văn T và bà Cao Thị Ái T phải trả cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 18/7/2023 theo hợp đồng tín dụng số LN1706080071225/DAK/HĐTD, ngày 16/6/2017 gồm gốc là 16.530.628 đồng; nợ lãi trong hạn: 4.560.846 đồng; nợ lãi quá hạn: 2.280.423 đồng. Tổng cả gốc và lãi là: 31.385.835 đồng *(Ba mươi mốt triệu, ba trăm tám mươi lăm nghìn, tám trăm ba mươi lăm đồng),* ông T và bà T phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 19/7/2023 theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số LN1706080071225/DAK/HĐTD, ngày 16/6/2017 cho đến khi trả hết nợ vay cho Ngân hàng.

1.2. Buộc ông Phan Văn T phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 18/7/2023 theo Hợp đồng vay tín chấp theo giấy đăng kí kiêm hợp đồng cho vay không thế chấp tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 08/11/2018 và hợp đồng cho vay online số LD1931500423 ngày 11/01/2019 là 106.956.365 đồng *(Một trăm linh sáu triệu, chín trăm năm mươi sáu nghìn, ba trăm sáu mươi lăm đồng).* Trong đó nợ gốc: 55.485.069 đồng; nợ lãi trong hạn: 33.600.248 đồng; nợ lãi quá hạn: 16.800.124 đồng, ông T phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 19/7/2023 theo mức lãi suất thỏa thuận trong 02 hợp đồng tín dụng trên cho đến khi trả hết nợ vay cho Ngân hàng.

1.3 Giữ nguyên hợp đồng thế chấp số: LN 1706080071225/DAK/HĐTCSP, ngày 16/6/2017 đối với 01 xe ô tô tải, nhãn hiệu: TMT, số loại KM3820T, biển số 48C – 045.69, số khung 820TH1A00228, số máy QQ170140647D, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 006711 do Phòng CSGT Công an tỉnh Đắk Nông cấp ngày 13/6/2017 đứng tên Phan Văn T để đảm bảo việc thi hành án.

2. Về án phí: Buộc ông Phan Văn T và bà Cao Thị Ái T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 6.917.000 *đồng (sáu triệu chín trăm mười bảy nghìn đồng).* Trả lại cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T số tiền 3.115.000 đồng (Ba triệu một trăm mười lăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001929 ngày 09/3/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án tống đạt hợp lệ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đắk Nông;*
- *VKSND huyện Đắk Song (02 bản);*
- *CCTHDS huyện Đắk Song;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

TRẦN ĐÌNH MINH